ĐẢNG UỶ XÃ HÀ BẮC
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 16 - KH/UBKTĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Bắc, ngày 03 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Chuyển đổi số trong Ngành Kiểm tra Đảng;
- Kế hoạch số 04-KH/UBKTTW, ngày 23/3/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng;
- Kế hoạch số 13-KH/UBKTTU, ngày 31/3/2026 của Uỷ ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026;
- Kế hoạch số 35-KH/ĐU, ngày 09/01/2026 của Ban chấp hành Đảng Bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị năm 2026.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57 và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026, như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Đối với hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu

- Phối hợp với đơn vị liên quan tái cấu trúc và dịch chuyển 100% hệ thống thông tin chuyên ngành hiện có sang nền tảng điện toán đám mây đặt tại Trung tâm dữ liệu của Đảng.
- Phối hợp với đơn vị liên quan (khi có yêu cầu) nâng cấp Hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, tốc độ cao và các giải pháp bảo mật tối ưu, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã và liên thông với khối Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Công tác đảm bảo an ninh mạng được triển khai đồng bộ, an toàn. Toàn

bộ các hệ thống thông tin phải hoàn thành phê duyệt phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ và duy trì giám sát an ninh thường xuyên tới cấp xã.

2. Phát triển ứng dụng, nền tảng và hệ thống dữ liệu số nghiệp vụ

- Triển khai thống nhất 100% các nền tảng, ứng dụng số dùng chung trong Ngành, bảo đảm mọi nghiệp vụ đủ điều kiện đều được xử lý toàn trình trên môi trường số. Phấn đấu 100% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử và hoàn thành số hoá toàn diện các tài liệu lưu trữ lịch sử đã được chỉnh lý.

- Hoàn thiện việc làm sạch cơ sở dữ liệu của ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đội ngũ cán bộ kiểm tra bảo đảm tính kết nối liên thông, đồng bộ thông tin xuyên suốt các cấp; bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đội ngũ cán bộ kiểm tra được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống".

- Thực hiện số hoá toàn diện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thông qua việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành. Toàn bộ quy trình làm việc của các cơ quan, đơn vị phải được vận hành đồng bộ, thông suốt trên một môi trường số thống nhất và an toàn.

- Hỗ trợ đội ngũ cán bộ kiểm tra trong toàn ngành sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của các cơ quan đảng một cách thống nhất, thuận tiện và an toàn. Nghiên cứu và xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) mã nguồn mở vận hành trong mạng nội bộ để hỗ trợ công tác tổng hợp, tham mưu đối với dữ liệu thường, từng bước thử nghiệm triển khai vận hành đối với dữ liệu mật, góp phần nâng cao chất lượng công tác.

3. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

- Duy trì nguồn nhân lực chuyển đổi số của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ; có chính sách cán bộ làm công tác chuyển đổi số theo quy định.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Lãnh đạo, chỉ đạo việc cải cách, số hoá quy trình, bảo đảm dữ liệu của đơn vị luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

1.2. Hoàn thiện thể chế

a) Rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình, để tạo hành lang pháp lý chuẩn hoá, phù hợp với thực tiễn; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Đồng thời, cần xây dựng cơ chế đánh giá định lượng về hiệu quả công tác chuyển đổi số thay vì chỉ liệt kê đầu việc, bảo đảm mục tiêu giảm kinh phí, tiết kiệm công sức, hiện đại hoá quy trình làm việc, xử

lý công việc hiệu quả hơn so với trước đây. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

b) Bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 07/4/2026**.**

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng uỷ

c) Xây dựng văn bản cụ thể hóa các quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; khai thác, sử dụng tài liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (nếu có yêu cầu).

2. Phát triển hạ tầng số

2.1. Phối hợp với UBKT cấp trên nghiên cứu triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Về trang thiết bị công nghệ thông tin

- Phối hợp văn phòng Đảng ủy rà soát đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, các quy định, hướng dẫn khác có liên quan. ***Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.***

2.3. Về đường truyền

- Nội dung: 100% Đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng uỷ phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ triển khai thực hiện.

2.4. Về triển khai chữ ký số

- Nội dung: 100% cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng uỷ phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ triển khai thực hiện.

3. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

3.1. UBKT Đảng uỷ phối hợp và tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoàn thiện, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: theo lộ trình của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3.2. Thực hiện số hoá công tác kiểm soát tài sản, thu nhập thông qua việc vận hành hệ thống phần mềm dùng chung của ngành Kiểm tra Đảng. Ưu tiên

nâng cao năng lực đối soát tự động và kết nối dữ liệu tập trung, giúp tối ưu hoá quy trình theo dõi, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành theo lộ trình của UBKT Trung ương.
- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng uỷ.

3.3. UBKT Đảng uỷ có trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất trên các hệ thống, phần mềm của ngành theo quy định khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai và nâng cấp các hệ thống, phần mềm đã đưa vào sử dụng của ngành Kiểm tra, đảm bảo thông suốt, đồng bộ từ UBKT Trung ương tới UBKT các cấp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển dữ liệu số dùng chung, cải cách thủ tục hành chính trong ngành Kiểm tra

- Phối hợp với văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hoá dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để bảo đảm tính "đúng, đủ, sạch, sống"; khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo tình hình, chỉ đạo điều hành. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

- Chủ động rà soát, tối ưu hoá các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hoá trước, số hoá sau" nhằm rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc. ***Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.***

5. Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thành phố, xã nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng trong cơ quan, đơn vị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi sang môi trường số, từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

6. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và công tác chống lãng phí

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác đào tạo, Bồi dưỡng: (1) Kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. (2) Kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Tập huấn cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin của các về các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an ninh mạng, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn. (4) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, gắn chỉ tiêu hiệu quả cải cách hành chính số vào công tác thi đua, khen thưởng hằng

năm. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư cho chuyển đổi số để tránh nguy cơ lãng phí, không chỉ về tiền bạc, vật chất, mà còn về nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Người đứng đầu các đơn vị phải chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

- Triển khai các giải pháp số hoá toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hoá chi phí vận hành. Phấn đấu đến hết năm 2026, giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước. Lấy kết quả cắt giảm chi phí hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đầu tư và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

7. Về nguồn lực tài chính

UBKT Đảng uỷ phối hợp với văn phòng Đảng uỷ bố trí dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư: (1) Trang bị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với đường truyền kết nối mạng có băng thông rộng, thực hiện kết nối Internet có kiểm soát tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ (2) Đầu tư, mua sắm (theo yêu cầu thực tế) các thiết bị đầu cuối phù hợp để tạo lập môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp cho cán bộ, đảng viên. Phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. ***Hoàn thành theo Kế hoạch chuyển đổi số các cơ quan đảng của Đảng ủy .***

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 và Chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026.

- Kết quả chuyển đổi số được lượng hoá thành sản phẩm cụ thể, là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua tháng, quý, năm; gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số, gửi UBKT Thành ủy **trước ngày 17 hằng tháng** qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với văn phòng Đảng uỷ rà soát cơ sở vật chất, phương án đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, bảo mật, an ninh, an toàn từ Thành ủy đến cơ sở, đáp ứng được mục đích, yêu cầu đã đề ra tại Quyết định số 204-QĐ/TW.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3-KH/UBKTĐU, ngày 29/01/2026 của

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Văn phòng Đảng ủy, cơ quan, tổ chức liên quan (để phối hợp),
- Lưu UBKTĐU.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

Lưu Thị Hương Hà